

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **294/2021/HS-PT**
Ngày: 15-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Ông Vũ Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 115/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Trần Quang D và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Quang D**, sinh năm: 1968 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang C, sinh năm: 1934 và bà Lưu Thị S, sinh năm: 1938; gia đình có 09 anh, em, bị cáo thứ 3; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1967, có 02 con chung, lớn sinh năm 1993 và nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 27/10/2020 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt;

2. **Nguyễn Đức H**, sinh năm: 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: khu phố x, phường T1, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Cán bộ cấp xã; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1948 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1954; gia đình có 03 anh, em, bị cáo lớn nhất; có vợ là Bùi Thị Minh L1, sinh năm 1976, có 02 con chung, lớn sinh năm 2000 và nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 12/11/2020 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt;

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Trần Quang D:* Luật sư Ngô Văn Đ - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt;

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH Hãng Luật Hiệp Đ - phường x, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Đức H:* Luật sư Nguyễn Đức Đ1 – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai - Có mặt;

Địa chỉ: Văn phòng luật sư Nguyễn Đức Đ1, phường B, Tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Phạm D1, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do số lượng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ còn thiếu, chưa đáp ứng được hết nhiệm vụ nhu cầu của các trường. Ngày 03/8/2017, UBND huyện Cẩm Mỹ ban hành Kế hoạch số 184/KH-UBND về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2017-2018. Trên cơ sở tham mưu của Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 461/TTr-PNV ngày 18/8/2017, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cẩm Mỹ năm học 2017-2018 (sau đây gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng), gồm có:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông Nguyễn Văn Q – Chủ tịch UBND huyện;
2. Phó Chủ tịch Hội đồng: ông Nguyễn Đức H – Trưởng phòng Nội vụ huyện;
3. Phó Chủ tịch Hội đồng: Ông Trần Quang D – Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
4. Ông Phạm D1 – Chuyên viên phòng Giáo dục – Đào tạo huyện, Ủy viên;
5. Bà Đào Thị Bích H1 - Chuyên viên phòng Nội vụ huyện, Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng;
6. Ông Lê Hồng C1 – Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy (được mời tham gia Hội đồng với tư cách là Ủy viên);
7. Ông Lưu Minh L2 – Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện (được mời tham gia Hội đồng với tư cách là Ủy viên).

Cùng ngày Hội đồng tuyển dụng đã ra Thông báo tuyển dụng số 149/TB-HĐTDVC, trong đó nêu rõ chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên mầm non là 37. Sau đó

có 51 thí sinh đã đăng ký dự thi tuyển dụng viên chức giáo viên mầm non.

Quá trình tuyển dụng bị cáo Phạm D1 được phân công tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ tuyển dụng; thu, cất giữ, bảo quản và tổng hợp điểm bài thi của các thí sinh để trình Hội đồng tuyển dụng xét duyệt. Lợi dụng nhiệm vụ được giao, bị cáo D1 đã có hành vi sửa chữa, tẩy xóa điểm chấm thi của 19 thí sinh, làm thay đổi kết quả của kỳ thi tuyển dụng nhằm mục đích giúp đỡ cho một số thí sinh, mà theo bị cáo khai là do có một số lãnh đạo phòng, ban và hiệu trưởng, hiệu phó một số trường học trong huyện Cẩm Mỹ đã nhờ D1 giúp đỡ, gồm: Nguyễn Đức H – Trưởng phòng Nội vụ huyện; Trần Quang D – Trưởng phòng Giáo dục huyện; Bùi Thị V – Phó trưởng phòng Giáo dục huyện; Bá Ngọc S1 – Phó trưởng phòng Nội vụ huyện; Phạm Văn T1 – Phó trưởng phòng Giáo dục huyện; Bùi Ngọc N – Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Nguyễn T; Nguyễn Văn T2 – Phó Hiệu trưởng tiểu học Thừa Đ; Phạm Trung H2 – Phó Hiệu trưởng trường tiểu học Ngô M; Trần Thị T2 – Phó Hiệu trưởng trường mầm non Xuân Đ; Nguyễn Thị L3 – Hiệu trưởng trường mầm non Xuân Đ.

Theo bị cáo Phạm D1 khai nhận thì trước ngày thi bị cáo đã đánh dấu tên các thí sinh được nhờ giúp đỡ trên danh sách thí sinh dự thi rồi đưa cho giám khảo Nguyễn Thị S2, nhờ S2 nói với hai giám khảo khác là Trần Thị Thanh H3 và Trần Thị T3 chấm nâng điểm cho các thí sinh được đánh tên (tuy nhiên các giám khảo S2, H3, T3 không thừa nhận có việc này); cuối mỗi ngày thi, bị cáo đến các địa điểm thi nhận bài chấm thi từ các giám khảo nhưng không thực hiện việc niêm phong, lập biên bản giao nhận theo quy định, sau đó đem cất bài thi ở tủ cá nhân tại phòng làm việc của bị cáo trong trụ sở phòng Giáo dục huyện Cẩm Mỹ; khi kỳ thi kết thúc, bị cáo rà soát điểm của các thí sinh đã được nhờ giúp đỡ thì thấy một số thí sinh có điểm thấp nên báo cho Nguyễn Đức H, Trần Quang D biết; khi đó H, D đã nói với bị cáo cố gắng giúp đỡ cho những thí sinh này đậu; do đó bị cáo đã nảy sinh ý định sửa điểm thi để giúp đỡ cho một số thí sinh có nhờ giúp đỡ; bị cáo tự mình đem các bài thi cất trong tủ ra, dùng bút bi và bút xóa sửa điểm của 19 thí sinh, sau đó sử dụng sổ điểm đã sửa chữa của các thí sinh này để tổng hợp, báo cáo kết quả thi lên Hội đồng tuyển dụng; các thí sinh bị sửa điểm gồm:

1. Nguyễn Hoài T4, sinh năm 1991 ngụ xã R, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
2. Phạm Nguyễn Thái L4, sinh năm 1987 ngụ xã Xuân Đ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
3. Cao Thị T4, sinh năm 1993 ngụ Trung H, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.
4. Phạm Ngọc A, sinh năm 1993 ngụ xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
5. Cao Thị Thanh T5, sinh năm 1994, ngụ xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
6. Phạm Thị T6, sinh năm 1989 ngụ xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
7. Hà Thị Thanh T7, sinh năm 1993 ngụ xã Bàu H, huyện Thống Nhất, tỉnh

Đồng Nai.

8. Trần Thị L5, sinh năm 1987 ngụ xã Sông R, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

9. Nguyễn Thị H4, sinh năm 1992 ngụ xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

10. Trần Thị T8, sinh năm 1997 ngụ xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng.

11. Lê Thị L6, sinh năm 1995 ngụ xã Bình S, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

12. Nguyễn Thị Lan H5, sinh năm 1997 ngụ xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

13. Nguyễn Thị X, sinh năm 1995 ngụ xã Xuân M, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

14. Huỳnh Thị Mỹ U, sinh năm 1995 ngụ xã T, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

15. Bùi Như Q, sinh năm 1986 ngụ xã Sông R, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

16. Trần Thị H6, sinh năm 1994 ngụ phường Phú B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

17. Trần Thị Vân T9, sinh năm 1986 ngụ xã Xuân Đ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

18. Mai Thị T10, sinh năm 1993 ngụ xã Xuân Q, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

19. Nguyễn Thị Thanh T11, sinh năm 1990 ngụ xã Xuân Đ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản kết luận giám định số 10/C09B ngày 24/12/2019, Phân viện Khoa học Kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Phiếu chấm thi của 19 thí sinh nói trên đều bị chỉnh sửa bằng phương pháp điền thêm hoặc che phủ và điền thêm nội dung. Đồng thời, qua nội dung kết luận giám định cũng đã xác định được: có 09 thí sinh xác định được số điểm nguyên thủy, gồm: Trần Thị H6, Bùi Như Q, Mai Thị T10, Huỳnh Thị Mỹ U, Nguyễn Thị X, Trần Thị T8, Nguyễn Hoài T4, Trần Thị L5, Nguyễn Thị Lan H5; 10 thí sinh còn lại không xác định được số điểm nguyên thủy do có nhiều vị trí chỉnh sửa không thể đọc được số điểm nguyên thủy.

Ngoài phiếu chấm điểm thi của 19 thí sinh nói trên, Cơ quan điều tra cũng đã trưng cầu Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh giám định phiếu chấm điểm thi của 32 thí sinh còn lại trong tổng số 51 thí sinh dự thi. Kết luận giám định số 719/C09B ngày 14/2/2020, của Phân viện Khoa học Kỹ thuật hình sự tại TP Hồ Chí Minh xác định: trong số 96 phiếu chấm điểm của 32 thí sinh gửi giám định, có 77 phiếu chấm điểm không có dấu hiệu bị chỉnh sửa điểm, còn 19 phiếu chấm điểm bị chỉnh sửa điểm. Tuy nhiên qua đối chiếu các cột mục trên những phiếu₄ chấm điểm này và những tài liệu chứng

cứ khác không có cơ sở để khẳng định việc chỉnh sửa điểm nói trên nhằm làm thay đổi kết quả thi của các thí sinh.

Căn cứ kết quả chấm lại bài thi của các giám khảo tại Biên bản họp giám khảo ngày 18/10/2017 và Kết luận giám định số 10/C09B ngày 24/12/2019, của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại TP Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định bị cáo Phạm D1 đã sửa nâng điểm cho 08 thí sinh gồm: Nguyễn Hoài T4, Phạm Nguyễn Thái L4, Cao Thị T4, Phạm Ngọc A, Cao Thị Thanh T5, Phạm Thị T6, Hà Thị Thanh T7, Trần Thị L5 và sửa giảm điểm cho 11 thí sinh gồm: Nguyễn Thị H4, Trần Thị T8, Lê Thị L6, Nguyễn Thị Lan H5, Nguyễn Thị X, Huỳnh Thị Mỹ U, Bùi Như Q, Trần Thị H6, Trần Thị Vân T9, Mai Thị T10, Nguyễn Thị Thanh T11.

Bị cáo Nguyễn Đức H, nguyên là Trưởng phòng Nội vụ huyện Cẩm Mỹ, được phân công Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng tuyển dụng, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy trình tuyển dụng theo Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 03/8/2017 của UBND huyện Cẩm Mỹ. Tuy nhiên, bị cáo H đã không tham mưu thành lập các Ban phục vụ cho quá trình tuyển dụng theo quy định tại Thông tư 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ, dẫn đến quá trình tuyển dụng có nhiều lỗ hổng nên Phạm D1 mới thực hiện được hành vi phạm tội. Ngoài ra, trước kỳ thi tuyển dụng bị cáo H đã nhận lời giúp đỡ cho 07 thí sinh đầu tuyển dụng, gồm:

- + Phạm Đình Yên T12, sinh năm 1997.
- + Đặng Thị Quỳnh N1, sinh năm 1995.
- + Nguyễn Thị L7, sinh năm 1995.
- + Phạm Trần Ái N2, sinh năm 1996.
- + Nguyễn Thị T13, sinh năm 1997.
- + Nguyễn Thị X, sinh năm 1995.
- + Nguyễn Thị Hoài T14, sinh năm 1996.

Bị cáo H thừa nhận đã đưa danh sách tên của những thí sinh trên cho Đào Thị Bích H1, là chuyên viên phòng Nội vụ, thành viên Hội đồng tuyển dụng, đồng thời dặn H1 mang sang phòng Giáo dục – Đào tạo đưa cho Phạm D1 bảo “Anh H nhờ xem xét, giúp đỡ”. Trong 07 thí sinh H gửi thì có 06 thí sinh không sửa điểm; 01 thí sinh (Nguyễn Thị X) sửa giảm điểm.

Bị cáo Trần Quang D, nguyên là trưởng phòng Giáo dục – Đào tạo huyện Cẩm Mỹ, cấp trên trực tiếp của Phạm D1 đồng thời được phân công làm Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục huyện năm 2017 - 2018. Lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao, bị cáo D khai nhận: đã nói với Phạm D1 giúp đỡ cho 03 thí sinh đầu tuyển dụng, gồm:

- + Huỳnh Thị Mỹ U, sinh năm 1995.
- + Trần Thị Vân T9, sinh năm 1986.
- + Phạm Ngọc A, sinh năm 1993.

Trong 03 thí sinh do D gửi, có 01 thí sinh (Phạm Ngọc A) sửa nâng điểm và 02 thí sinh (Huỳnh Thị Mỹ U và Trần Thị Vân T9) sửa giảm điểm.

Riêng các thí sinh Nguyễn Hoài T4, Phạm Nguyễn Thái L4, Cao Thị T4, Cao Thị Thanh T5, Phạm Thị T6, Hà Thị Thanh T7, Trần Thị L5, Nguyễn Thị H4, Trần Thị T8, Lê Thị L6, Nguyễn Thị Lan H5, Bùi Như Q, Trần Thị H6, Mai Thị T10 và Nguyễn Thị Thanh T11, bị cáo D1 khai: sửa điểm vì cả nể cấp trên và một số người quen nhờ giúp đỡ. Tuy nhiên những thí sinh này và những người mà D1 khai đã có nhờ giúp đỡ không thừa nhận.

Khi hành vi sửa điểm chấm thi của bị cáo D1 bị phát hiện, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã xử lý cho các giám khảo chấm lại dựa trên sổ nháp của họ nhưng điểm chấm lại chỉ mang tính tương đối vì một số trường hợp giám khảo không lưu lại điểm số. Qua rà soát, so sánh giữa điểm chấm lại với điểm nguyên thủy (do giám định truy nguyên) của các thí sinh đã xác định được trường hợp thí sinh Trần Thị H6 có điểm nguyên thủy là 299, 32 (không đạt điểm tuyển dụng), nhưng khi chấm lại điểm đạt 303 (đạt điểm tuyển dụng); do H6 đạt tuyển dụng nên thí sinh Nguyễn Thị Hoài T14 có số điểm 301, 92 trở thành không đạt tuyển dụng. Tuy nhiên về sau thí sinh H6 đã không nhận công tác nên thí sinh Nguyễn Thị Hoài T14 đã được tuyển dụng bổ sung và nhận nhiệm vụ chậm hơn các thí sinh khác 03 tháng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được: Vào tháng 8/2017, Trịnh Thị H7, sinh năm 1986 ngụ khu phố An H, phường Hòa L, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là nhân viên văn thư trường mầm non Hoa Hồ (xã Long G, huyện Cẩm Mỹ) đến gặp bị cáo Phạm D1 tại phòng Giáo dục – Đào tạo huyện Cẩm Mỹ để nộp hồ sơ thi tuyển giáo viên mầm non. H7 khai nhận: khi nộp hồ sơ thi bị cáo D1 có hỏi H7 nguyện vọng về đâu, H7 nói là muốn ở lại công tác tại trường mầm non Hoa H. Bị cáo D1 nói việc này chưa chắc sắp xếp được; H7 trình bày hoàn cảnh khó khăn nên muốn công tác gần nhà. Phạm D1 nói với H7 “đã chuẩn bị gì chưa” nên H7 hiểu là D1 gợi ý đưa tiền nên nói “10.000.000 đồng được không thầy”. Phạm D1 nói “Cố gắng thêm tí nữa”. Sau đó H7 đem hồ sơ về nhà và suy nghĩ, khoảng một tuần sau, do sợ bị chuyển công tác đến nơi xa nên H7 đem 15.000.000 đồng cùng hồ sơ đến đưa cho Phạm D1. Khoảng 01 tháng sau, H7 có ý định chuyển ra Long Khánh sinh sống nên đến gặp Phạm D1 xin lại tiền và Phạm D1 đã đưa lại toàn bộ số tiền 15.000.000 đồng cho H7. Cũng vào tháng 8/2017, Hoàng Thị H4 M, sinh năm: 1989, trú tại: xã Long G, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, là nhân viên hợp đồng trường mầm non Tuổi T (xã Thừa Đ, huyện Cẩm Mỹ) đến gặp bị cáo Phạm D1 tại phòng Giáo D1 – Đào tạo huyện Cẩm Mỹ để nộp hồ sơ thi tuyển giáo viên mầm non. M khai nhận: khi nộp hồ sơ bị cáo D1 có hỏi M nguyện vọng về đâu? M trả lời muốn ở lại trường mầm non Tuổi T vì đã quen với môi trường làm việc ở đây thì bị cáo D1 gợi ý M đưa 15.000.000 đồng bằng cách đưa bàn tay ra trước mặt M; sau khi về suy nghĩ, do sợ bị chuyển về công tác nơi xa xôi nên khoảng 01 tuần sau M đem 15.000.000 đồng, để trong bì thư đưa cho bị cáo D1; bị cáo D1 không cầm mà chỉ tay vào túi hồ sơ trên bàn làm việc và M đã bỏ bì thư đựng tiền vào hồ sơ tuyển dụng của mình, để lại trên bàn và ra về. Khoảng 01 tháng sau, bà Trần Thị Thanh H3 (là cán bộ Phòng Giáo dục- Đào tạo huyện) đến Trường Tuổi T

công tác thì nghe được thông tin về việc M phải đưa tiền để được ở lại trường nên đã nói với D1 xem lại; sau đó bị cáo đã gọi điện thoại cho M đến phòng làm việc trả lại số tiền 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra D1 không thừa nhận có gợi ý để H7 và M đưa tiền nhưng thừa nhận sau khi kiểm tra hồ sơ do các thí sinh này nộp có số tiền 15.000.000 đồng để trong bì thư và sau đó khoảng 01 tháng khi H7 đến xin lại và khi cô H3 nhắn tin thì bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền cho các thí sinh.

Vật chứng của vụ án:

- 57 phiếu chấm thi của 19 thí sinh bị sửa điểm thi, thu giữ tại phòng Giáo dục – Đào tạo đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

- 96 phiếu chấm thi của 32 thí sinh còn lại, do ông Nguyễn Văn Q – Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng giao nộp, đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

- 105 hồ sơ đăng ký tuyển dụng ngành giáo dục huyện Cẩm Mỹ năm học 2017-2018. Trong đó Cơ quan điều tra đã trả lại 103 hồ sơ, tiếp tục tạm giữ hồ sơ của Trần Thị H6 và Nguyễn Thị Hoài T14.

- 01 cuốn sổ viết tay kích thước 25cm x 17cm, có 100 trang cả bìa. Từ thứ 19, 20, 21, 22 có ghi nội dung cuộc họp ban giám khảo và số điểm đã chấm cho từng thí sinh trong đợt thi tuyển giáo viên mầm non 2017. Tạm giữ của giám khảo Trần Thị Thanh H3.

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số model SM-J400F/DS: Đây là điện thoại thu của bị cáo Phạm D1. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên bị cáo D1 sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho chị Lê Đỗ Thị Băng T15 (vợ của bị cáo Phạm D1).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Hoài T14 yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng chi phí thiệt hại thời gian không được tuyển dụng là 03 tháng. Các bị cáo Phạm D1, Trần Quang D và Nguyễn Đức H đã nộp mỗi người 5.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho chị T14 và Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Hoài T14.

Tại bản án sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ áp dụng khoản 1 Điều 280 và khoản 1 Điều 281 của BLHS năm 1999; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang D 01 (Một) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án; Áp dụng khoản 1 Điều 281 của BLHS năm 1999; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (Một) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên bị cáo Phạm D1 02 năm 03 tháng tù về các tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” và “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Bị cáo Phạm D1 không kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 10/3/2021, bị cáo Trần Quang D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 12/3/2021, bị cáo Trần Đức H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận tội và khẳng định bản án sơ thẩm xử đúng, các bị cáo có vi phạm pháp luật nhưng mức án xử các bị cáo là nặng vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trong đơn kháng cáo. Bị cáo Trần Quang D thay đổi nội dung kháng cáo từ xin được hưởng án treo sang xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng quy định của pháp luật, đã xem xét toàn bộ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo đã nêu, mức án cấp sơ thẩm xử các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Bị cáo Trần Quang D kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ và bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Luật sư bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Đức H:

Luật sư không tranh luận về tội danh, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội do thiếu suy nghĩ, cả nể, hoàn toàn không có lợi ích vật chất. Bị cáo H gửi 07 hồ sơ nhưng chỉ sửa 01 hồ sơ, bị cáo đồng phạm với vai trò thứ yếu, xâm phạm lòng tin của nhân dân đối với Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo H với tội danh trên là đúng nhưng mức án là quá nghiêm khắc, bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, xử bị cáo Nguyễn Đức H dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Trần Quang D:

Bị cáo Trần Quang D chỉ nhờ bị cáo Phạm D1 quan tâm đến 03 thí sinh dự thi, kết quả hầu như không thay đổi. Về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo D thì Luật sư không tranh luận. Hiện bị cáo D đang tạm đình chỉ chức vụ Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ. Hiện nay, bị cáo vẫn đang làm việc nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo D được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong đợt tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2017 – 2018, bị cáo Trần Quang D và bị cáo Nguyễn Đức H được phân công là Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy trình tuyển dụng theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo D và bị cáo H đã không thực hiện đúng theo quy định để đợt tuyển dụng diễn ra một cách khách quan, công bằng. Trước khi tổ chức tuyển dụng, bị cáo Trần Quang D đã đưa 03 hồ sơ và bị cáo Nguyễn Đức H đã đưa 07 hồ sơ của người quen biết nhờ bị cáo Phạm D1 giúp cho các thí sinh này đậu tuyển dụng.

Sau khi kỳ thi kết thúc, bị cáo Phạm D1 đã rà soát điểm của các thí sinh đã được bị cáo D, bị cáo H và một số người quen biết nhờ giúp đỡ thì thấy một số thí sinh có điểm thấp nên thực hiện hành vi sửa điểm cho 19 thí sinh, làm sai lệch kết quả tuyển dụng, làm cho việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2017 – 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ không còn khách quan, ảnh hưởng đến lợi ích của các thí sinh dự thi, trực tiếp là cô Nguyễn Thị Hoài T14, cũng như ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan tuyển dụng là Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Ngoài hành vi nêu trên thì bị cáo Phạm D1 còn lợi dụng vị trí công tác, đã có những lời nói làm cho chị Trịnh Thị H7 tin tưởng là bị cáo Phạm D1 có thể quyết định việc bố trí nơi công tác để chiếm đoạt của chị H7 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Phạm D1 là người trực tiếp thực hiện hành vi sửa điểm nhằm giúp đỡ cho các thí sinh được bị cáo Trần Quang D, bị cáo Nguyễn Đức H gửi. Các bị cáo Trần Quang D và Nguyễn Đức H vì động cơ cá nhân (cả nể người quen biết) đã làm trái công vụ đưa thông tin các thí sinh do người quen nhờ giúp đỡ cho bị cáo Phạm D1. Tuy không bàn bạc cách thức thực hiện với bị cáo D1 nhưng bị cáo H và bị cáo D yêu cầu bị cáo D1 giúp đỡ cho các thí sinh đậu tuyển dụng đã biết rõ bị cáo D1 phải làm trái nhiệm vụ, thực hiện những công việc không đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn. Hành vi trên của bị cáo H và bị cáo D đã cổ vũ, xúi giục bị cáo D1 thực hiện tội phạm, xâm phạm hoạt động đúng đắn, bình thường của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Cẩm Mỹ năm 2017, gây ra hậu quả làm ảnh hưởng đến kết quả thi tuyển của các thí sinh.

Hành vi trên của các bị cáo Trần Quang D và bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm xét xử tội danh trên là đúng pháp luật.

Xét thấy, vì động cơ cá nhân (cả nể người quen biết nhờ giúp đỡ) các bị cáo H và bị cáo D đã dựa vào chức vụ, quyền hạn được giao làm không đúng quy định của pháp luật. Cụ thể, trước kỳ tuyển dụng viên chức mầm non năm học 2017 – 2018, mặc dù các bị cáo đang thực hiện nhiệm vụ được phân công (đều là phó chủ tịch Hội đồng tuyển dụng) vẫn cố ý đưa thông tin về các thí sinh cho người quen nhờ giúp đỡ cho bị cáo D1, mục đích để bị cáo D1 tìm cách giúp cho các thí sinh này đậu tuyển dụng (trong đó, bị cáo H gửi 07 thí sinh, bị cáo D gửi 03 thí sinh) các bị cáo đã tạo cơ hội cho bị cáo D1 tự mình nhận lời giúp đỡ cho

một số thí sinh khác, làm cho kỳ thi tuyển không còn đảm bảo tính công bằng, khách quan và đúng đắn. Sau kỳ thi, khi nghe bị cáo D1 thông tin một số thí sinh do mình gửi có thể không đậu tuyển dụng, các bị cáo lại tiếp tục yêu cầu bị cáo D1 giúp đỡ cho các thí sinh này. Tuy các bị cáo H và D không hướng dẫn hoặc bàn bạc đưa ra cách thức thực hiện phải giúp đỡ như thế nào, nhưng với chức vụ quyền hạn của mình chắc chắn các bị cáo biết rõ là để thực hiện yêu cầu của mình thì bắt buộc bị cáo D1 phải làm trái công vụ.

Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nói chung. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

Khi lượng hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s, b, v, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được những tình tiết giảm nhẹ nào khác, mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Đức H và bị cáo Trần Quang D mỗi bị cáo 01 năm tù là tương xứng không nặng, nên kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát: Phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

[4] Ý kiến Luật sư bào chữa cho các bị cáo như đã phân tích ở trên không phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Trần Quang D và Nguyễn Đức H không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355 của Bộ luật hình sự;

1. Không chấp nhận: Kháng cáo của bị cáo Trần Quang D và bị cáo Nguyễn Đức H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2. Áp dụng khoản 1, điều 281 của Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s, v, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Quang D **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các bị cáo đều bị xét xử về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;
Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương